TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 140/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: xxx/20xx/TLST-HNGĐ ngày xx/xx/20xx về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu:

1- Anh NVA, sinh ngày xx/xx/19xx; Căn cước công dân số 03009501xxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày xx/xx/20xx; HKTT:xxx, Kinh Môn, Hải Dương (số mới:xxx, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương); Nơi ở :xxx, Đông Anh, Hà Nội.

2 – Chị NHA, sinh ngày xx/xx/19xx; Căn cước công dân số 00119503xxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày xx/x/20xx; HKTT và nơi ở: xxx, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị NHA và anh NVA kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày xx/xx/20xx tại UBND phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị NHA và anh NVA yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày xx/xx/20xx tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị NHA và anh NVA xác nhận không có con chung.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Chị NHA và anh NVA xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị NHA và anh NVA xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh NVA tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị NHA và anh NVA

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

- Về tài sản và nhà ở chung: Chị NHA và anh NVA không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị NHA và anh NVA không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh NVA tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/20xx/0002xxx ngày xx/xx/20xx tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Vũ Thị Nguyệt